

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 11-01-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Minh Châu;
2. Ông Trần Duy Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2001, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 2, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn Nhân (đã chết) và bà Đỗ Thị Mỹ Châu; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Ngày 23/6/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã H (nay là Tòa án nhân dân thành phố H), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 24), với thời gian chấp hành là 12 tháng, chấp hành xong ngày 08/02/2021; tiền án: Chưa có; về nhân thân: Ngày 30/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 (Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST); tạm giữ: Ngày 08/9/2021; tạm giam: Từ ngày 10/9/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Bùi Văn P, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 2, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Ca Ngọc B, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Khóm A1, phường A2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ 30 Pt, ngày 08/9/2021 lực lượng Công an phường A2, thành phố H, tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn phường. Khi đến đoạn đường trước cổng Trường Trung cấp nghề H thuộc khóm A1, phường A2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện Trần Văn T đang đi bộ qua lại trước cổng Trường, thấy có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên Lực lượng tuần tra tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện túi quần phía sau bên trái của T đang mặc trên người có 02 (Hai) bịch nylon được hàn kín, bên trong mỗi bịch có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp) chưa xác định trọng lượng, nên Lực lượng tuần tra tiến hành lập biên bản bắt T trong trường hợp phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, T khai nhận 02 (Hai) bịch nylon được hàn kín, bên trong mỗi bịch có chứa chất tinh thể rắn màu trắng bị thu giữ trên là ma túy đá, mua vào khoảng 04 giờ, cùng ngày bị bắt quả tang tại khu vực Bến phà Mương Lớn thuộc khóm A1, phường A2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp của một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ (liên hệ mua qua điện thoại di động) với giá tiền là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), rồi cất giấu vào túi quần phía sau bên trái đang mặc trên người với mục đích mang về nhà khóm 2, phường A, thành phố H sử dụng, khi về đến địa điểm trên tìm thăm người quen bị cách ly do dịch bệnh Covid tại Trường Trung cấp nghề H thì bị phát hiện và bắt quả tang cùng với tang vật.

Khi bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng và tài sản như sau: 02 (Hai) bịch nylon được hàn kín, bên trong mỗi bịch có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp, chưa xác định trọng lượng (đã được niêm phong theo quy định); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng - vàng gold, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt

động bên trong (đã được niêm phong theo quy định); 01 (Một) xe mô tô biển số 66P1-161.69, loại xe Dream, nhãn hiệu Honda, màu đen, số máy 8038567, số khung 8038567 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động bên trong).

Tại kết luận giám định số: 826/KL-KTHS, ngày 09/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận như sau: “Tinh thể rắn có tổng khối lượng 0,179 gam chứa trong 2 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 1901509 còn nguyên vẹn, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Công an phường A2 - Công an thành phố H” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Văn Ngoan, Đoàn T Khanh, Nguyễn Đức Chính, Trần Việt Anh, Nguyễn Văn L và Trần Văn T gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng **0,179** gam, loại **Methamphetamine** (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ)”.

Quá trình điều tra, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKSTPHN, ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc Trần Văn T khai nhận mua số lượng ma túy trên tại khu vực Bến phà Mương Lớn thuộc địa phận phường A2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp của một người thanh niên nhưng không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc Bùi Văn P, trước trong và sau khi giao xe cho T, hoàn toàn không biết việc T dùng làm phương tiện đi mua số lượng ma túy trên nên không có căn cứ xử lý P với vai trò đồng phạm với T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 66P1-161.69, loại xe Dream, nhãn hiệu Honda, màu đen, số máy 8038567, số khung 8038567, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động bên trong do Bùi Văn P quản lý, sử dụng. Quá trình điều tra, không xác định được nguồn gốc, xuất xứ và không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H chuyển Công an thành phố H xử lý theo thẩm quyền là phù hợp nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong số: 835, ngày 08/9/2021, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên: Nguyễn Đức Chính, Lê Văn Ngoan, Đoàn T Khanh, Trần Việt Anh, Nguyễn Văn L, Nguyễn Phong Danh, Lê Minh Vương, Tạ Hoài Trung và Trần Văn T được đóng dấu mộc đỏ tròn của Công an phường A2 - Công an thành phố H và Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (Một) túi niêm phong có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và chữ ký của Nguyễn Hồng Chuyên, Nguyễn Hữu Phước, Trần Văn T (trong túi niêm phong là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng - vàng gold).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/9/2021, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo lại có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là: Vào lúc 04 giờ 30 Pt, ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại đoạn đường trước cổng Trường Trung cấp nghề H thuộc khóm A1, phường A2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, Trần Văn T đang có hành vi cất giấu bất hợp pháp trong túi quần phía sau bên trái của T đang mặc trên người có 02 (Hai) bọc nylon được hàn kín, bên trong mỗi bọc có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) chưa xác định trọng lượng thì bị lực lượng Công an xã A2, thành phố H tuần tra tiến hành lập biên bản bắt T trong trường hợp phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, T khai nhận 02 (Hai) bọc nylon được hàn kín, bên trong mỗi bọc có chứa chất tinh thể rắn màu trắng bị thu giữ trên là ma túy đá, mua vào khoảng 04 giờ cùng ngày bị bắt quả tang với giá tiền là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) với mục đích mang về sử dụng.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/9/2021, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,179 gam loại Methamphetamine.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để sử dụng và mua bán trái phép trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân là đối tượng nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 01 lần nhưng vẫn tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong thời gian được tại ngoại để điều tra xử lý, đáng ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải, ra sức lao động, học tập để có cuộc sống lành mạnh hơn, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật,

đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc bị cáo Trần Văn T khai nhận số lượng ma túy trên mua của một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với việc Bùi Văn P, trước trong và sau khi giao xe cho T, hoàn toàn không biết việc T dùng làm phương tiện đi mua số lượng ma túy trên nên không có căn cứ xử lý P với vai trò đồng phạm với T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 66P1-161.69, loại xe Dream, nhãn hiệu Honda, màu đen, số máy 8038567, số khung 8038567, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động bên trong do Bùi Văn P quản lý, sử dụng. Quá trình điều tra, không xác định được nguồn gốc, xuất xứ và không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H chuyển Công an thành phố H xử lý theo thẩm quyền là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với số lượng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong số: 835, ngày 08/9/2021, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên: Nguyễn Đức Chính, Lê Văn Ngoan, Đoàn T Khanh, Trần Việt Anh, Nguyễn Văn L, Nguyễn Phong Danh, Lê Minh Vương, Tạ Hoài Trung và Trần Văn T được đóng dấu mộc đỏ tròn của Công an phường A2 - Công an thành phố H và Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng - vàng gold được để trong 01 (Một) túi niêm phong có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và chữ ký của Nguyễn Hồng Chuyên, Nguyễn Hữu Phước, Trần Văn T, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy và nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề nghiệp làm thuê, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 08/9/2021.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong số: 835, ngày 08/9/2021, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên: Nguyễn Đức Chính, Lê Văn Ngoan, Đoàn T Khanh, Trần Việt Anh, Nguyễn Văn L, Nguyễn Phong Danh, Lê Minh Vương, Tạ Hoài Trung và Trần Văn T được đóng dấu mộc đỏ tròn của Công an phường A2 - Công an thành phố H và Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2021).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/01/2022). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Thống